

Số: /2026/QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9812/TTr-STC ngày 18 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 (sau đây gọi tắt là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết).

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền của Thành phố.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng tài sản công vào mục đích

kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I của Thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; đơn vị sự nghiệp của Đảng (ở cấp Thành phố và cấp xã); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường, xã.

Điều 4. Tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại Quyết định này phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, được xác định như sau:

a) Là tài sản được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Tài sản công phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng có nhu cầu sử dụng để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng khác không phải là đối tượng được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị đó;

Tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để cung cấp dịch vụ cho đối tượng không phải là đối tượng được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị; hoặc cung cấp dịch vụ cho cả đối tượng được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và các đối tượng khác không phải là đối tượng được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị.

c) Việc xác định tài sản công phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại điểm b khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với tài sản công được xác định không phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, việc khai thác, thuê quản lý vận hành, hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân để sử dụng tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc, yêu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh,

liên kết phải đáp ứng các nguyên tắc, yêu cầu sau:

1. Không làm mất quyền sử dụng đất, sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển tài sản Nhà nước giao.

2. Phải có Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định này quyết định phê duyệt.

3. Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Đơn vị sự nghiệp công lập phải hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ, đơn đặt hàng do cơ quan, người có thẩm quyền giao, đặt hàng hoặc trúng thầu cung cấp dịch vụ công.

4. Tài sản được quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác hiệu quả, đúng mục đích, công năng của tài sản (bao gồm cả công năng sau khi chuyển đổi theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định), tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị.

5. Không làm thay đổi nguyên trạng tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trừ một số trường hợp sau đây:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh.

b) Cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản nhưng không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc của tài sản hiện có trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết. Phần giá trị cải tạo, sửa chữa, tài sản đầu tư thêm tự động thuộc về đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản sau khi hết thời hạn cho thuê, liên doanh, liên kết (kể cả trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn) hoặc theo thời điểm thỏa thuận tại Hợp đồng trong trường hợp chưa hết thời hạn cho thuê, liên doanh, liên kết. Không thực hiện bồi hoàn và thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với phần giá trị cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm.

6. Không vi phạm các điều cấm của luật.

7. Thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

8. Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Nhà nước không cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

10. Trường hợp tài sản được tính thành vốn góp khi liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, việc xác định giá trị tài sản phải phù hợp với giá trị thực tế của tài sản trên thị trường hoặc quy định của pháp luật có liên quan. Trường

hợp liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới, đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong pháp nhân mới.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, LẤY Ý KIẾN, QUYẾT ĐỊNH ĐỀ ÁN SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Điều 6. Lập và quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị mình.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự lập Đề án hoặc thuê đơn vị tư vấn lập Đề án để báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định. Kinh phí thuê đơn vị tư vấn lập Đề án được sử dụng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập đó.

3. Trình tự, thủ tục lập, quyết định phê duyệt Đề án:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập Đề án; tổ chức lấy ý kiến tập thể lãnh đạo đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị về các nội dung của Đề án. Hình thức lấy ý kiến do đơn vị sự nghiệp công lập tự quyết định.

b) Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và viên chức, người lao động, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án, trong đó báo cáo rõ các nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý; báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định phê duyệt Đề án.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập phải gửi Quyết định phê duyệt và Đề án được phê duyệt cho cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này để kiểm tra. Cơ quan có liên quan quy định tại khoản 4 Điều này có trách nhiệm kiểm tra nội dung Đề án của đơn vị sự nghiệp công lập ngay khi nhận được Quyết định phê duyệt Đề án. Trường hợp phát hiện Đề án có nội dung không đúng chính sách, chế độ, quy định pháp luật, cơ quan có trách nhiệm liên quan quy định tại khoản 4 Điều này yêu cầu đơn vị sự nghiệp công lập điều chỉnh lại Đề án trong thời gian chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt Đề án của đơn vị sự nghiệp công lập; chịu trách nhiệm trước Thành phố, trước pháp luật về việc chậm hoặc không có văn bản yêu cầu đơn vị sự nghiệp công lập điều chỉnh lại Đề án trong trường hợp nêu trên.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (là đơn vị dự toán cấp I của Thành phố), đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công

lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không phải thực hiện quy định tại điểm c Điều này.

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được phê duyệt (hoặc kể từ ngày Đề án được phê duyệt điều chỉnh lại theo yêu cầu của cơ quan có liên quan), đơn vị sự nghiệp công lập công bố công khai Quyết định phê duyệt và Đề án được phê duyệt tại trụ sở đơn vị, Trang thông tin của đơn vị (nếu có), thời gian công khai ít nhất là 30 ngày.

4. Cơ quan có liên quan được xác định như sau:

a) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, đơn vị dự toán cấp I của Thành phố đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp xã.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn lại thuộc cấp xã.

Điều 7. Nội dung chủ yếu của Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị; đối tượng phục vụ (cung cấp dịch vụ sự nghiệp công); các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển của đơn vị.

2. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị; tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết tại đơn vị (nếu có).

3. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

a) Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết: Tên tài sản, loại tài sản, năm đưa vào sử dụng, thông số của tài sản (số lượng/diện tích/chiều rộng/chiều dài/...); phần giá trị tài sản trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nguyên giá, giá trị còn lại); Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

b) Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nêu rõ trường hợp áp dụng phải lập Đề án theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này, khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết).

c) Thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

d) Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, trong đó phải làm rõ hình thức liên doanh, liên kết (thành lập pháp nhân mới hoặc không thành lập pháp nhân mới).

đ) Phương án tài chính của việc kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết: Dự kiến tổng doanh thu, tổng chi phí; chênh lệch doanh thu, chi phí; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

e) Phương án sử dụng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

g) Phương án bảo đảm nguồn tài chính, nguồn nhân lực cho hoạt động của đơn vị và cơ sở liên doanh, liên kết (đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết).

4. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

5. Việc đáp ứng các nguyên tắc, yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

6. Điều kiện của đối tác tham gia liên doanh, liên kết (đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết).

7. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn (đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết).

8. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

9. Thời gian thực hiện Đề án.

10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 8. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt Đề án gồm:

1. Tên đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Danh mục tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (Tên tài sản, loại tài sản, năm đưa vào sử dụng, thông số của tài sản (số lượng/diện tích/chiều rộng/chiều dài/...); nguyên giá, giá trị còn lại tài sản trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

3. Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, trong đó phải làm rõ hình thức liên doanh, liên kết (thành lập pháp nhân mới hoặc không thành lập pháp nhân mới).

4. Điều kiện của doanh nghiệp tham gia liên doanh, liên kết (đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết).

5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

6. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

7. Thời gian thực hiện Đề án.

8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 9. Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt

1. Sau khi Đề án được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án theo các quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quyết định này.

Trường hợp sau 12 tháng kể từ khi Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực mà đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực hiện kinh doanh hoặc hoàn thành việc tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê, đối tác liên doanh, liên kết, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện lại việc lập, quyết định phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

2. Sau khi Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được phê duyệt mà đơn vị sự nghiệp công lập phát sinh việc sử dụng các tài sản khác vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì việc lập, có ý kiến, trình, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản đó vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này. Trường hợp cần điều chỉnh nội dung của Đề án đã được phê duyệt thì đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

3. Việc sử dụng tài sản công để cho thuê hoặc liên doanh, liên kết phải được lập thành Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng ký kết giữa đơn vị sự nghiệp công lập với tổ chức, cá nhân thuê, đối tác liên doanh, liên kết phải đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 13 Quyết định này, nội dung Đề án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật.

Việc chấm dứt hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết trước thời hạn và xử lý các vấn đề liên quan thực hiện theo hợp đồng và pháp luật về dân sự.

Điều 10. Tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh

Căn cứ Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

1. Căn cứ Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công quyết định cụ thể việc cho thuê tài sản công.

2. Việc cho thuê tài sản công được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Việc cho thuê tài sản công được thực hiện theo phương thức đấu giá, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp tổ chức đấu giá không thành thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiếp tục đấu giá để cho thuê tài sản công hoặc không tiếp tục thực hiện việc cho thuê tài sản.

Giá khởi điểm để đấu giá do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phù hợp với giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá làm cơ sở quyết định giá khởi điểm đấu giá cho thuê tài sản.

Việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo pháp luật về giá. Việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Việc cho thuê tài sản công theo phương thức cho thuê trực tiếp:

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ban hành giá cho thuê trực tiếp và thực hiện niêm yết công khai giá cho thuê tài sản tại trụ sở đơn vị, Trang thông tin của đơn vị (nếu có). Việc xác định giá cho thuê trực tiếp để niêm yết công khai được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

Đơn vị sự nghiệp công lập gửi Đề án và Quyết định phê duyệt Đề án tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu; trên cơ sở hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân có nhu cầu, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện thương thảo Hợp đồng cho thuê và ký kết Hợp đồng làm cơ sở thực hiện.

Việc cho thuê trực tiếp áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

b1) Cho thuê tài sản trong thời gian dưới 30 ngày/01 lần thuê;

b2) Giá trị gói thuê tài sản dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê;

b3) Cho thuê tài sản là vị trí tại cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy rút tiền tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông.

3. Giá cho thuê tài sản được xác định như sau:

a) Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá.

b) Giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai trong trường hợp cho thuê trực tiếp.

4. Trường hợp cho thuê tài sản lần đầu với thời hạn từ 05 năm trở xuống, khi hết thời hạn cho thuê theo hợp đồng mà tổ chức, cá nhân thuê tài sản có nhu cầu tiếp tục thuê tài sản đó thì đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với tổ chức, cá nhân thuê tài sản để gia hạn Hợp đồng thuê; thời gian gia hạn không vượt quá thời gian cho thuê lần đầu và trong thời hạn thực hiện Đề án được người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này phê duyệt; giá cho thuê do

người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tại thời điểm gia hạn hợp đồng, nhưng không thấp hơn giá cho thuê của lần trước.

Điều 12. Tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

1. Căn cứ Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

- a) Quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết.
- b) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá làm cơ sở quyết định giá trị tài sản công sử dụng vào liên doanh, liên kết trong trường hợp thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo pháp luật về giá. Việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
- c) Tổ chức lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trừ trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp đặc biệt lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết:

- a) Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có nhu cầu sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với nhau nhằm cung cấp dịch vụ công thì các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lập 01 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Trên cơ sở đó, các bên tham gia liên doanh, liên kết báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này để phê duyệt làm cơ sở thực hiện, không phải tổ chức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.
- b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có nhu cầu sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác nhằm cung cấp dịch vụ công thì các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lập 01 Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Trên cơ sở đó, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để phê duyệt làm cơ sở thực hiện, không phải tổ chức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

3. Hình thức (phương thức) sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết:

- a) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên

sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng.

b) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng, khai thác.

c) Hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới, các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp đồng liên doanh, liên kết.

4. Quản lý, sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết:

a) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, việc quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tham gia liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định này và hợp đồng liên doanh, liên kết.

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, việc quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi góp vốn được thực hiện theo hợp đồng liên doanh, liên kết.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để góp vốn liên doanh, liên kết do pháp nhân mới quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Đối với tài sản tham gia liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết là quyền sử dụng đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi kết thúc liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) thì phải chuyển giao không bồi hoàn cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng, không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập liên doanh, liên kết với nhau thì tại hợp đồng liên doanh, liên kết phải xác định cụ thể việc phân chia quyền quản lý, sử dụng đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết để làm cơ sở xử lý sau khi kết thúc liên doanh, liên kết.

Đối với các tài sản khác sau khi kết thúc liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) được xử lý theo nguyên tắc sau:

a) Đối với tài sản tham gia liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, đơn vị tiếp tục

quản lý, sử dụng hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc tài sản của bên nào đưa vào liên doanh, liên kết thì thuộc về bên đó; đối với tài sản hình thành trong quá trình liên doanh, liên kết thì phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định tương ứng với giá trị vốn góp khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết.

c) Đối với các tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, các tài sản này được chia cho các bên tham gia liên doanh, liên kết theo tỷ lệ đóng góp của mỗi bên; trường hợp không chia được bằng hiện vật thì thực hiện bán cho các bên còn lại trong liên doanh theo giá thị trường; trường hợp các bên liên doanh không mua thì thực hiện bán theo hình thức đấu giá; giá mua/bán tài sản của các bên trong liên doanh do các bên thống nhất thuê doanh nghiệp thẩm định giá xác định.

d) Trường hợp các bên tham gia trong liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn cho đơn vị sự nghiệp công lập thì đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định, không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân.

6. Việc xử lý tài sản tham gia liên doanh, liên kết và tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết trong trường hợp chấm dứt hợp đồng liên doanh, liên kết trước thời hạn được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 13. Nội dung chủ yếu trong hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Hợp đồng cho thuê tài sản công cần bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thông tin các bên: Tên, địa chỉ, số điện thoại, đại diện (nếu là tổ chức).

b) Thông tin về tài sản cho thuê.

c) Thời gian cho thuê.

d) Giá thuê và phương thức thanh toán.

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên.

e) Trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, bảo hiểm tài sản; yêu cầu kỹ thuật và các nội dung cần thiết khác liên quan đến công tác bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; xử lý trong trường hợp phát sinh việc cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

g) Điều chỉnh hợp đồng: Các trường hợp được phép điều chỉnh nội dung, giá trị của hợp đồng và việc xử lý vấn đề liên quan.

h) Chấm dứt hợp đồng: Ngoài chấm dứt hợp đồng theo thời hạn, quy định các trường hợp có thể dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước hạn, chấm dứt hợp

đồng theo thỏa thuận, đơn phương chấm dứt hợp đồng và việc xử lý các vấn đề liên quan.

i) Xử lý trong các trường hợp bất khả kháng, trường hợp Nhà nước thu hồi đất (gắn với tài sản cho thuê) trong thời gian thực hiện hợp đồng; trường hợp phải thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

k) Xử lý vi phạm hợp đồng.

l) Giải quyết tranh chấp, phương thức giải quyết tranh chấp.

m) Điều khoản khác: Các thỏa thuận khác giữa các bên.

2. Hợp đồng liên doanh, liên kết cần bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thông tin các bên: Tên, địa chỉ, số điện thoại, đại diện (nếu là tổ chức).

b) Mục tiêu hợp tác: Xác định rõ mục tiêu của việc liên doanh, liên kết.

c) Hình thức liên doanh, liên kết.

d) Thông tin về tài sản đem vào liên doanh, liên kết của các bên.

đ) Tỷ lệ vốn góp của các bên trong pháp nhân mới (đối với hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới).

e) Phân chia lợi nhuận, chi phí.

g) Quyền và nghĩa vụ của các bên.

h) Trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, bảo hiểm tài sản; yêu cầu kỹ thuật và các nội dung cần thiết khác liên quan đến công tác bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; xử lý trong trường hợp phát sinh việc cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

i) Cách thức/quy trình quản lý đối với tài sản đem vào liên doanh, liên kết, đối với pháp nhân mới (khi liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới).

k) Thời gian thực hiện liên doanh, liên kết: Thời gian bắt đầu, kết thúc.

l) Điều chỉnh hợp đồng: Các trường hợp được phép điều chỉnh nội dung, giá trị của hợp đồng và việc xử lý vấn đề liên quan.

m) Xử lý tài sản khi kết thúc liên doanh, liên kết: Điều khoản quy định về việc xử lý tài sản tham gia liên doanh, liên kết và tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết trong Hợp đồng phải đảm bảo các nguyên tắc, quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

n) Chấm dứt hợp đồng, tạm dừng hợp đồng: Ngoài chấm dứt hợp đồng theo thời hạn, quy định các trường hợp có thể dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước hạn, chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận, đơn phương chấm dứt hợp đồng, tạm dừng hợp đồng (đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới) và việc xử lý các vấn đề liên quan.

o) Xử lý trong các trường hợp bất khả kháng, trường hợp Nhà nước thu hồi đất, tài sản đem vào liên doanh, liên kết trong thời gian thực hiện hợp đồng; trường

hợp phải thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- p) Xử lý vi phạm hợp đồng.
- q) Giải quyết tranh chấp, phương thức giải quyết tranh chấp.
- r) Các điều khoản khác: Các thỏa thuận khác giữa các bên.

Chương III

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH KHI SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG ĐỂ KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Điều 14. Doanh thu từ sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Doanh thu từ việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập là toàn bộ số tiền đơn vị sự nghiệp công lập thu được từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 15. Chi phí liên quan đến sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Chi phí liên quan đến sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết gồm:

a) Chi phí hợp lý có liên quan đến việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

Chi phí quản lý, vận hành tài sản trong thời gian kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Chi phí khấu hao tài sản cố định đối với các tài sản công trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản; chi phí lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

Chi phí hợp lý khác có liên quan.

b) Chi phí trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);

2. Dự toán chi phí, thanh toán chi phí liên quan quy định tại khoản 1 Điều này do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phê duyệt.

3. Mức chi đối với các khoản chi quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi,

đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 16. Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết có nghĩa vụ:

1. Nộp ngân sách nhà nước một khoản tiền tối thiểu bằng 2% doanh thu đơn vị sự nghiệp công lập thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định tại khoản 2 Điều này). Vào cuối năm tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xác định mức nộp cụ thể căn cứ vào tỷ lệ nộp cụ thể trong Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được phê duyệt và doanh thu thực tế từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản. Trường hợp Đề án được phê duyệt không có tỷ lệ nộp cụ thể thì tỷ lệ được xác định là 2%.

Các đơn vị không phải nộp khoản tiền quy định tại khoản này bao gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, môi trường;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn chuyển sang hình thức nhà nước cho thuê đất và thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nộp các nghĩa vụ tài chính về thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập không phải nộp tiền thuê đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn chuyển sang thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện nộp tiền thuê đất cho Nhà nước.

Điều 17. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Phần còn lại của doanh thu (hay số tiền thu được từ sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định tại Điều 14, sau khi chi trả chi phí liên quan theo quy định tại Điều 15 và nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định tại Điều 16 Quyết định này, được xác định là khoản thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập và được quản lý, sử dụng theo quy định của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Riêng đối với tài sản kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết là thiết chế

văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý, di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp, số tiền thu được từ sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, sau khi chi trả chi phí liên quan theo quy định tại Điều 15 và nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định tại Điều 16 Quyết định này, phần còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị sự nghiệp công lập phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập, ngân sách nhà nước không cấp bù.

3. Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, được theo dõi riêng để tạo nguồn kinh phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay, vốn huy động thì số tiền trích khấu hao tài sản cố định được dùng để trả nợ; số còn lại bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; hiệu quả của hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; trách nhiệm giải trình đối với việc sử dụng tài sản công của đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án đã được quyết định và quy định của pháp luật; đảm bảo phù hợp và không ảnh hưởng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động cung cấp dịch vụ công của đơn vị. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Công khai, minh bạch hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên

kết tại đơn vị và việc sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; bảo đảm quyền của cán bộ, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

4. Đảm bảo hợp đồng ký kết với Bên thuê, liên doanh, liên kết phải phân định rõ trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, bảo hiểm tài sản; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà nước, không làm mất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết và quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản của Bên thuê, liên doanh, liên kết, kịp thời xử lý các vi phạm, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Giám sát chặt chẽ việc cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm vào tài sản (nếu có) do Bên thuê, liên doanh, liên kết thực hiện. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Thành phố, trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm gây hủy hoại, hư hỏng, mất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết.

7. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản sử dụng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật đất đai mà chưa hết thời gian cho thuê, liên doanh, liên kết theo hợp đồng thì phối hợp với Bên thuê, liên doanh, liên kết thực hiện chấm dứt hợp đồng trước hạn và xử lý hậu quả do chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, báo cáo tình hình thực hiện Đề án, việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

9. Thực hiện báo cáo, công khai việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; cung cấp thông tin cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là Bên thuê, liên doanh, liên kết tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập

Tổ chức, cá nhân là Bên thuê, liên doanh, liên kết tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thực hiện theo đúng Hợp đồng đã ký kết và các quy định sau đây:

1. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng tài sản đúng mục đích, công năng của tài sản; không để bị lấn chiếm, sử dụng trái phép, làm hư hại tài sản; không được chuyển nhượng, bán, tặng cho, sử dụng tài sản để góp vốn, cầm cố, thế chấp nghĩa vụ và các hành vi vi

phạm khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn tài sản; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng tài sản, duy trì tình trạng tốt nhất của tài sản. Kiểm tra, đánh giá định kỳ về tình trạng của tài sản, phát hiện sớm các hư hỏng, sự cố ảnh hưởng đến tài sản. Trường hợp phát hiện sự cố ảnh hưởng đến tài sản, thông báo ngay với đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện ngay các biện pháp sửa chữa, xử lý kịp thời.

Trường hợp sử dụng tài sản không đúng mục đích, không thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, để tài sản bị hư hại, bị lấn chiếm, sử dụng trái phép, vi phạm hợp đồng hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác thì phải bàn giao lại tài sản, bồi thường nghĩa vụ theo hợp đồng và có trách nhiệm phục hồi nguyên trạng tài sản.

4. Trường hợp cần cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm để nâng cao, giữ gìn giá trị sử dụng của tài sản phải được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị sự nghiệp công lập trước khi thực hiện. Việc cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm phải tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc cải tạo, sửa chữa, đầu tư thêm tài sản công phải được bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập để xử lý. Việc xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được thực hiện theo quy định tương tự về xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan, người có thẩm quyền; cùng đơn vị sự nghiệp công lập giải quyết các vướng mắc phát sinh.

6. Bàn giao lại tài sản khi kết thúc hợp đồng hoặc khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, khi Nhà nước thu hồi đất gắn với tài sản thuê/liên doanh, liên kết và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; tài sản bàn giao bảo đảm điều kiện kỹ thuật vận hành bình thường, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng ký kết.

7. Định kỳ, theo quy định của Hợp đồng hoặc đột xuất theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo về tình trạng của tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố (đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Thành phố), Ủy ban nhân dân phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện Quyết định, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản khi sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

c) Công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện các quy định của Quyết định này, việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm quyền của cán bộ, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

d) Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, xử lý, giải quyết những vướng mắc trong việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; việc thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Có trách nhiệm yêu cầu đơn vị sự nghiệp công lập điều chỉnh hoặc chấm dứt việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong trường hợp phát hiện việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập không phù hợp hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý để tổng hợp, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền.

e) Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

2. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Văn phòng Thành ủy thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều này đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Tài chính, cơ quan tài chính cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Hướng dẫn việc thực hiện về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Kiểm tra đối với việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập; báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp kết quả theo quy định.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra Thành phố thực hiện thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thanh tra theo quy định.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt cho đến khi hết thời hạn thực hiện Đề án.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Người đứng đầu các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 22;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và CDS;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

MẪU ĐỀ ÁN

**Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích
kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết**
(ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

...., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

**Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh
doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết**

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Cơ sở pháp lý.

- Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025;
- Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND thành phố Hà Nội quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

2. Cơ sở thực tiễn.

- Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Cơ cấu tổ chức của đơn vị.
- Đối tượng phục vụ (cung cấp dịch vụ sự nghiệp công) của đơn vị.
- Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng,

nhiệm vụ của đơn vị.

đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản (*Loại tài sản, số lượng/khối lượng, nguyên giá, giá trị còn lại*).

b) Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nếu có).

- Tên tài sản, loại tài sản, năm đưa vào sử dụng, thông số của tài sản (số lượng/diện tích/chiều rộng/chiều dài, nguyên giá, giá trị còn lại, thời hạn sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Hình thức/phương thức sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Kết quả của việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết của 03 năm liền trước năm xây dựng đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi; tỷ trọng doanh thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hằng năm của đơn vị....).

2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

2.1. Phương án sử dụng tài sản công tại đơn vị:

a) Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Tên tài sản, loại tài sản, năm đưa vào sử dụng, thông số của tài sản (số lượng/diện tích/chiều rộng/chiều dài/...); phần giá trị tài sản trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nguyên giá, giá trị còn lại) được xác định trên cơ sở tỷ lệ thời gian sử dụng, tần suất sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết. Riêng đối với tài sản là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập, phần giá trị thương hiệu được sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết được xác định như sau:

$$TH1 = TH \times \frac{DT1}{DT1 + DT2}$$

Trong đó:

TH1: Phần giá trị thương hiệu được sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết.

TH: Giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có

liên quan.

DT1: Doanh thu trung bình dự kiến từ hoạt động liên doanh, liên kết.

DT2: Tổng nguồn thu sự nghiệp trung bình 03 năm liền trước năm xây dựng đề án của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

b) Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nêu rõ trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này; khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết,...); mục tiêu thực hiện Đề án;

c) Thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết;

d) Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, trong đó phải làm rõ hình thức liên doanh, liên kết (thành lập pháp nhân mới hoặc không thành lập pháp nhân mới);

đ) Phương án tài chính của việc kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Dự kiến tổng doanh thu: Doanh thu được ước tính trên cơ sở điều tra khảo sát, thu thập các thông tin về giá cho thuê, giá cung cấp dịch vụ và các yếu tố khác hình thành doanh thu của các khu vực có khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đương tại thời điểm lập Đề án.

- Dự kiến tổng chi phí: Tổng chi phí gồm các khoản:

+ Chi phí đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh; chi phí vận chuyển, bảo hiểm.

+ Chi phí kinh doanh; chi phí quản lý; chi phí trực tiếp cấu thành dịch vụ (như: chi phí vật tư, vật phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, nhân công,...).

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định (chỉ xác định chi phí khấu hao đối với các tài sản công trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết tương ứng với phần giá trị tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết).

+ Mức nộp ngân sách nhà nước (do đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất cụ thể tại Đề án nhưng không thấp hơn 2% doanh thu).

+ Chi phí lãi vay; thuế, phí, lệ phí.

+ Chi phí khác.

Các khoản mục chi phí phải phù hợp với định mức, đơn giá kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành và quy định của pháp luật, trường hợp không có định mức, đơn giá kinh tế, kỹ thuật thì phải xác định trên cơ sở thực tế thị trường.

- Chênh lệch thu, chi.

Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

e) Phương án sử dụng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết;

g) Phương án bảo đảm nguồn tài chính, nguồn nhân lực cho hoạt động của đơn vị và cơ sở liên doanh, liên kết (đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết).

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Dự kiến chênh lệch thu chi bình quân hằng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết; so sánh với chênh lệch thu chi bình quân 03 năm trước liên kết;

- Dự kiến số tiền do ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hằng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết; so sánh với các chỉ tiêu tương ứng trong 03 năm trước liên kết;

- Số lượng, chất lượng, mức giá dịch vụ sự nghiệp công dự kiến.

3. Việc đáp ứng các nguyên tắc, yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

4. Điều kiện của đối tác tham gia liên doanh, liên kết (Mục này được áp dụng khi lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Trường hợp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định này cần ghi rõ nội dung đề xuất).

5. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn (Mục này được áp dụng khi lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Các nội dung cần đưa vào Hợp đồng liên doanh, liên kết với đối tác và phải phù hợp với khoản 5 Điều 12 Quyết định này).

6. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

7. Thời hạn thực hiện Đề án.

8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)